

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18-01-2021
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phú;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyện – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2020, về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Huỳnh Ngọc Th**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

2. Bị đơn: **Ông Bùi Đức L**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà Huỳnh Ngọc Th, như sau:

Bà và ông Bùi Đức L cưới nhau năm 2013, có đăng kí kết hôn ngày 10/5/2013 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh L. Thời gian đầu vợ chồng sinh sống hạnh phúc, năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L không lo làm việc, không phụ bà trong việc chăm sóc con. Ông L còn nghiện ma túy, thường lấy tài sản của vợ chồng đi cầm cố để mua ma túy sử dụng. Khi vợ chồng xảy ra cãi nhau thì ông L thường đánh bà, bà đã nhiều lần nhờ công an xã giải quyết nhưng không được. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông L.

Vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Đức Th, sinh ngày 03/7/2014 và Bùi Ngọc Gia H, sinh ngày 14/11/2018, hiện con đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

2. Bị đơn ông Bùi Đức L trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải và phiên tòa xét xử nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Do ông L vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Ngọc Th yêu cầu ly hôn với ông Bùi Đức L. Do ông Lợi cư trú tại xã T, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Bùi Đức L đã được Tòa án cấp tổng đạt, hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc Th và ông Bùi Đức L xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Bà Th yêu cầu ly hôn vì cho rằng ông L không lo làm việc, không phụ bà Th trong việc chăm sóc con. Ông L còn nghiện ma túy, thường lấy tài sản của vợ chồng đi cầm cố để

mua ma túy sử dụng. Khi vợ chồng xảy ra cãi nhau thì ông L thường đánh bà Th.

[5] Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa cho ông L nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Điều này chứng minh ông L không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Th có cơ sở chấp nhận.

[6] Vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Đức Th, sinh ngày 03/7/2014 và Bùi Ngọc Gia H, sinh ngày 14/11/2018. Theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, do cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi nên sẽ giao cho bà Th trực tiếp nuôi; Cháu Th đã trên 36 tháng tuổi nhưng chưa đủ 07 tuổi nên không thuộc trường hợp ưu tiên cho mẹ nuôi và cũng không thuộc trường hợp phải xem xét nguyện vọng của cháu. Hội đồng xét xử không tách riêng 02 cháu để cha, mẹ mỗi người nuôi dưỡng 01 cháu. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Th và cháu H cho bà Th trực tiếp nuôi. Do bà Th không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản: Bà Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nợ chung: Bà Th xác định không có nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[9] Về án phí: Bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn theo quy định là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227, 228, 266, 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57, 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Huỳnh Ngọc Th được ly hôn với ông Bùi Đức L.

2. Về con chung: Bà Huỳnh Ngọc Th được quyền nuôi 02 con tên Bùi Đức Th, sinh ngày 03/7/2014 và Bùi Ngọc Gia H, sinh ngày 14/11/2018. Ông Bùi Đức L không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Ngọc Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4249, ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà Th đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- UBND xã N, huyện Thủ Thừa, Long An;
- Các đương sự.
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng